

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách trong giai đoạn mới

Thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách trong giai đoạn mới (*Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*); Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (*Kế hoạch số 23-KH/TU*);

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030), Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững; ưu tiên tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội

để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư; Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội.

b) Xác định rõ nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đề ra nhiệm vụ cụ thể thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

2. Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách

- Nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đối với tín dụng chính sách xã hội. Xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030).

- Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tín dụng chính sách xã hội, các đối tượng thụ hưởng gắn với công tác đảm bảo an sinh xã hội. Thường xuyên cập nhật, công khai thông tin về tín dụng chính sách xã hội theo quy định để nhân dân

thực hiện và giám sát đối với công tác này. Thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

b) Triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

c) Thực hiện đầy đủ và hiệu quả việc Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

d) Đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội; thông tin, tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội gắn với cuộc vận động phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, Tháng cao điểm “Vì người nghèo”. Thường xuyên kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tăng cường nguồn lực hỗ trợ giúp đỡ người nghèo và bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

3. Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành, trên cơ sở đó đề xuất triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững

a) Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành đang triển khai trên địa bàn Tỉnh; nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội của địa phương. Chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... nhằm nâng cao các chương trình an sinh xã hội. Qua đó, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước tại địa phương, điều kiện phát triển kinh tế, chu kỳ sản xuất, kinh doanh.

b) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng

chính sách xã hội với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

c) Triển khai thực hiện chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030 làm căn cứ để xác định đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng chính sách xã hội và xây dựng các chương trình, đề án giảm nghèo phù hợp với địa phương; các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

d) Ban hành Quyết định quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, hằng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn Tỉnh để đảm bảo nhu cầu vay vốn của người dân, tạo việc làm, mở rộng việc làm, nhà ở xã hội. Chú trọng thực hiện mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội; nghiên cứu tập trung các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm góp phần tăng cường nguồn lực, bổ sung nguồn vốn để thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

b) Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

c) Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác; trong đó, có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.

d) Hỗ trợ cơ sở vật chất, địa điểm giao dịch, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Chi nhánh Ngân hàng Chính

sách xã hội Tỉnh và các điểm giao dịch tại xã; chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

5. Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần

a) Các sở, ngành tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị triển khai kế hoạch có hiệu quả; đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, chỉ đạo hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và phát triển bền vững. Các thành viên Ban đại diện có trách nhiệm tham gia kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, chỉ đạo bình xét, xác nhận cho vay đúng đối tượng, góp phần phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 với các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong phạm vi toàn Chi nhánh.

- Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật, quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

6. Các sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 05/10 và gửi về Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh để tổng hợp; báo cáo theo chuyên đề, đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch này, nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh chủ trì triển khai thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, bảo đảm công khai, dân chủ và hiệu quả. Tuyên truyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố trong việc vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tiếp tục phát huy vai trò trong triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, hiệu quả hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn; tổ chức bình xét đúng đối

tượng thụ hưởng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đồng thời thực hiện đầy đủ việc lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

4. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

6. Giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Ban Tuyên Giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Các sở, ngành Tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13;
- Chi nhánh NHCSXH Tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ
1560/QĐ-TTg NGÀY 18/7/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VÀ KẾ HOẠCH SỐ 23-KH/TU NGÀY 02/12/2025
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội				
1.1	Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng Chỉ thị 39-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã		Văn bản/ Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
1.2	Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23 - KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã		Chương trình hành động/Kế hoạch triển khai thực hiện	Tháng 12/2025
2	Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh và chính quyền địa phương đối với tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức	Các sở, ngành tỉnh, UBND	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và	Văn bản thỏa thuận/Chương trình	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả; thực hiện đầy đủ và hiệu quả các công việc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ủy thác.	cấp xã	các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh	phối hợp	
2.2	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp	Phong trào thi đua	Thường xuyên
2.3	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị -	Văn bản triển khai/Biên bản kiểm tra, giám sát	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	xã hội làm cơ sở để NHCSXH thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.		xã hội các cấp		
3	Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững				
3.1	Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã	Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH	Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên
3.2	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo.	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã	Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH	Văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên
4	Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho NHCSXH				
4.1	Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH.	Sở Tài chính, UBND cấp xã		Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND các cấp	Thường xuyên
4.2	Căn cứ đặc điểm tình hình	Sở Tài	Chi nhánh	Văn bản/	Thường

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặc thù tại địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để triển khai các đề án chương trình tín dụng phù hợp cho các dự án, đối tượng được địa phương phê duyệt.	chính, UBND cấp xã	NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH	Đề án	xuyên
4.3	Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH, phòng giao dịch.	UBND cấp xã		Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND các cấp	Thường xuyên
4.4	Đẩy mạnh việc gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã		Quyết định, văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Thường xuyên
4.5	Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các Phòng giao dịch NHCSXH	Giải pháp/ chính sách	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.				
5	Phát triển NHCSXH là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần				
5.1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động của NHCSXH.	Các sở, ngành chủ quản các chương trình tín dụng tại NHCSXH, UBND cấp xã		Báo cáo	Theo kế hoạch của các cơ quan
5.2	Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong phạm vi toàn Chi nhánh.	Chi nhánh NHCSXH Tỉnh	UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản	Thường xuyên
5.3	Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn	Chi nhánh NHCSXH Tỉnh			Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	lực khác ngoài ngân sách nhà nước.				
5.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ NHCSXH có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy, phục vụ người dân.	Chi nhánh NHCSXH Tỉnh			Thường xuyên
5.5	Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh, chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.	Chi nhánh NHCSXH Tỉnh			Thường xuyên
6	Các sở, ngành, Chi nhánh NHCSXH Tỉnh, UBND cấp xã nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã		Báo cáo	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.				
	Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 05/10; báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp.	Các sở, ngành, UBND cấp xã, Chi nhánh NHCSXH Tỉnh		Báo cáo	Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/10)